

Bản án số: 377/2023/HS-PT  
Ngày 10 - 11 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Nam.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Vũ Hoài Nam.

2. Ông Phạm Viết Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Dương Minh T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án Nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

Dương Minh T, sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 23/9 đường T, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu N và bà Nguyễn Thị L; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023 (đã chấp xong hình phạt 06 tháng tù của bản án sơ thẩm), tại ngoại có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1978; nơi thường trú: 86 đường N, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

**- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại:** Ông Phan Đức Hiếu, Luật sư của Công ty TNHH MTV Tri Luật thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2018, Dương Minh T thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Bé T về việc hợp tác thuê phòng tại nhà số 86 đường N, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị K (là bạn của bà T) để kinh doanh dịch vụ Spa, T góp tiền để thuê phòng, mua trang thiết bị kinh doanh, còn bà T góp công trực tiếp kinh doanh, lợi nhuận chia đều cho cả hai.

Đến ngày 01/01/2019, bà T và bà K ký kết hợp đồng thuê phòng. Kinh doanh được vài ngày, bà K biết được “bà T có hùn vốn với người khác, không muốn có người lạ ra vào nhà nên không cho bà T tiếp tục thuê phòng”. Bà K cho người chở trang thiết bị kinh doanh của bà T về nhà bà T, bà T yêu cầu bồi thường hợp đồng, bà K đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/01/2019, bà T cùng nhân viên là bà Trần Thị Mỹ H và bà Hồ Thị H đến nhà bà K để nói chuyện về việc bồi thường hợp đồng, bà K ở trên lầu để chồng là ông Nguyễn Phước T nói chuyện với bà T. Bà T gọi điện cho T, yêu cầu T đến để cùng giải quyết. Khi đến nơi, người lái xe ôm chờ T bên ngoài, T vào gặp ông T trao đổi thì xảy ra cự cãi. T dùng tay phải chỉ vào mặt của ông T đang ngồi tại bàn làm việc, dùng tay phải cầm ghế inox có sẵn trong phòng để dọa đánh nhưng mọi người can ngăn, T đến gần ông T dùng tay dọa đánh, con của ông T là em Nguyễn Nhật Anh can ngăn, T và ông T tiếp tục cự cãi, T bỏ đi ra cửa để về. Khi đi ngang qua bàn làm việc, T lấy hộp gỗ đựng bút đang để trên bàn ném trúng vào vùng mặt của ông T làm chảy máu rồi bỏ đi. Ông T đến Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn để khâu vết thương rồi đến Công an Phường H, quận T trình báo sự việc và có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với T.

Tại cơ quan công an, T thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên và khai nhận do cự cãi qua lại với ông T, bực tức vì đã hùn tiền kinh doanh nhưng bị đòi lại mặt bằng nên đã dùng hộp đựng bút bằng gỗ ném trúng mặt ông T gây thương tích, người đàn ông đi cùng T là xe ôm, T cũng không biết lai lịch, không có liên quan đến hành vi gây thương tích cho ông T. Lời trình bày của T là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, hình ảnh camera, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT.19 ngày 28/02/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chấn thương phần mềm gây rách da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 2,6 x 0,05cm tại vùng trên cung mày trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.
- Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Kết luận giám định số 837/KLGD-TT ngày 15/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với hộp gỗ đựng bút, T dùng để gây thương tích cho Ông T như sau: Hộp gỗ gửi giám định là vật cứng có trọng lượng 112g, nếu sử dụng hộp gỗ này tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công. Căn cứ hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

Nhân dân tối cao tại điểm 3.1 khoản 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 thì hộp gỗ là phương tiện nguy hiểm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu T bồi thường 200.000.000 đồng là tiền cấp cứu, mua thuốc 800.000 đồng; tiền đi lại khi làm việc tại cơ quan Công an, đi tái khám vết thương và giám định 5.000.000 đồng; tiền giảm thu nhập thực tế bị mất một tháng tương ứng 100.000.000 đồng và tiền bồi thường về tổn hại sức khỏe tinh thần 94.200.000 đồng.

- Số tiền 50.000.000 đồng của T (nhờ chị Dương Thị Thùy Dương nộp thay) nộp khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho Ông T.

Vật chứng vụ án:

- 01 hộp gỗ màu nâu dùng để đựng bút và danh thiếp, kích thước 5x15 cm, trọng lượng 112 gram là phương tiện phạm tội.

- 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh T dùng hộp gỗ gây thương tích cho Ông T vào ngày 09/01/2019.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKS-TB ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát Nhân dân quận T đã truy tố Dương Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án Nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Dương Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Dương Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Giao trả cho bị hại ông Nguyễn Phước T số tiền 14.660.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023489 ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 30/8/2023, bị hại Nguyễn Phước T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị ý án sơ thẩm về hình phạt, đồng ý bồi thường thêm cho bị hại 15.000.000 đồng.

Bị hại vắng mặt, không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhận định án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng quy định; đúng người đúng tội không oan sai. Về phần hình phạt là thỏa đáng. Riêng về phần bồi thường thiệt hại, thì các khoản khác theo nhận định của án sơ thẩm là có căn cứ, riêng bồi thường mất thu nhập 01 tháng nên áp dụng mức lương 4.680.000 đồng; và khoản buộc bồi thường tổn thất tinh thần là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, nếu hai bên không thỏa thuận được mức bồi thường thì mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở (mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Phước T về tăng mức bồi thường thiệt hại theo quy định; về hình phạt giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội là sai trái xin giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Nguyễn Phước T và người bảo vệ quyền lợi cho họ vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã có thông báo dời ngày xét xử do cả hai vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/11/2023, nay họ lại vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/01/2019, tại nhà số 86 đường N, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do có mâu thuẫn trong việc giải quyết hợp đồng thuê nhà nên bị cáo Dương Minh T đã có hành vi dùng hộp đựng bút bằng gỗ ném trúng vùng trên cung mày trái của bị hại Nguyễn Phước T gây chảy máu phải đi bệnh viện cấp cứu. Qua giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%. Sau khi, bị hại T bị gây thương tích đã có đơn trình báo và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T. Như vậy, hành vi khách quan của bị cáo T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (với tình tiết định tội là dùng hung khí nguy hiểm). Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Dương Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp tiền để bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 06 tháng tù, là trong khung hình phạt, có căn cứ không nhẹ.

[4] Về bồi thường thiệt hại.

Xét bản án sơ thẩm đã nhận định:

Ông T yêu cầu bị cáo T bồi thường 200.000.000 đồng, bao gồm: tiền cấp cứu, mua thuốc 800.000 đồng; tiền đi lại khi làm việc tại cơ quan Công an, đi tái khám vết thương và giám định 5.000.000 đồng; tiền giảm thu nhập thực tế bị mất là một tháng tương ứng 100.000.000 đồng và tiền bồi thường về tổn hại sức khỏe tinh thần 94.200.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Ông T không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Bị cáo T không đồng ý với yêu cầu đòi bồi thường số tiền 200.000.000 đồng trên của Ông T, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang để xem xét:

Đối với tiền cấp cứu, mua thuốc 800.000 đồng và tiền đi lại khi làm việc tại cơ quan Công an, đi tái khám vết thương và giám định 5.000.000 đồng, tổng cộng là 5.800.000 đồng; mặc dù Ông T không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng số tiền mà Ông T phải bỏ ra để đi cấp cứu, đến bệnh viện chữa trị vết thương, đến Cơ quan Công an làm việc và tiền mua thuốc để điều trị vết thương là phù hợp, đồng thời bị cáo T cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Ông T, vì vậy bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho Ông T số tiền này.

Đối với số tiền Ông T yêu cầu bồi thường do thu nhập thực tế bị mất sau khi sức khỏe bị xâm phạm tương ứng với một tháng làm việc là 100.000.000 đồng. Công việc mà Ông T đang làm tại thời điểm xảy ra vụ việc là mua bán xe ô tô, mỗi tháng Ông T mua đi bán lại được hai chiếc và mỗi chiếc ông lãi được 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng nhưng Ông T không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh Ông T kinh doanh mua bán xe ô tô như giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy tờ mua bán xe nên yêu cầu của Ông T là không có cơ sở. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động “Mức 4.180.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng I” để làm cơ sở trả lương mất thu nhập thực tế được tính tại thời điểm xảy ra sự việc là một tháng theo yêu cầu của Ông T, Hội đồng xét xử xác định khoản thu nhập thực tế của Ông T bị mất là một tháng x 4.180.000 đồng/tháng = 4.180.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần và mất sức khỏe: Tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo T gây ra cho Ông T là 07%, tại phiên tòa Ông T trình bày chỉ điều trị thương tích trong khoảng 01 tháng và đã có thể hồi phục. Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động để làm cơ sở bồi thường cho Ông T về tổn thất tinh thần và mất sức khỏe tương ứng với một tháng tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường, cụ thể 4.680.000 đồng x 1 tháng = 4.680.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị hại vắng mặt và không cung cấp chứng cứ mới về yêu cầu bồi thường; bị cáo đồng ý với mức tuyên bồi thường của Tòa án cấp sơ thẩm và bồi thường thêm cho bị hại 15.000.000 đồng.

Xét các khoản chấp nhận trên và khoản bồi thường phục hồi sức khỏe mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ. Nhưng khoản buộc bồi thường tổn thất tinh thần là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, nếu hai bên không thỏa thuận được mức bồi thường thì mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở (mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng). Do đó, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 lần mức lương cơ sở, cụ thể:  $10 \times 1.800.000 \text{ đồng} = 18.000.000 \text{ đồng}$ .

Tuy nhiên, quyết định của án sơ thẩm tuyên giao trả cho bị hại ông Nguyễn Phước T số tiền 14.660.000 đồng là tuyên chưa đúng, chưa đủ.

Vì vậy, tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho Ông T gồm các khoản sau:  $5.000.000 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 4.180.000 \text{ đồng} + 4.680.000 \text{ đồng} + 18.000.000 \text{ đồng} = 32.660.000 \text{ đồng}$  (khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để bồi thường, phần tiền dư ra là 17.340.000 đồng trả lại cho bị cáo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0023489 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 32.660.000 đồng, giao trả số tiền này cho bị hại.

Ngoài ra, theo quy định khi bị hại kháng cáo về phần dân sự thì Tòa án cấp sơ thẩm phải ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nếu họ thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm thì phải có đơn xin miễn mới ra Thông báo miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thủ tục này là có thiếu sót nên phải lưu ý rút kinh nghiệm cho vụ án tương tự khác.

[5] Với lập luận tại đoạn [2], [3] và [4] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Phước T về tăng bồi thường thiệt hại đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần, còn về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận; chấp nhận trình bày của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Xét về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu, bị hại phải chịu; án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường trước khi mở phiên tòa, và án phí dân sự phúc thẩm: bị hại được chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần dân sự nên không phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ghi nhận bị cáo T đã bồi thường số tiền 32.660.000 đồng cho bị hại Nguyễn Phước T.

(Được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0023489 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Giao trả số tiền 32.660.000 đồng cho bị hại Nguyễn Phước T.

Trả lại cho bị cáo T số tiền dư ra là 17.340.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị hại Nguyễn Phước T phải chịu là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- THA-DS quận Tân Bình; (1)
- TAND quận Tân Bình; (2)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Nam**